

THE ART OF CONDUCTING THE MASS MOBILIZATION AFFAIR OF THE CENTRAL OFFICE FOR SOUTHERN REGION DURING THE RESISTANCE WAR AGAINST THE AMERICA TO SAVE THE COUNTRY IN THE PERIOD OF 1973-1975

Thai Phi

Political Academy, Ministry of National Defense

Email: thaiphilq@gmail.com

Received: 29/11/2024; Reviewed: 07/12/2024; Revised: 11/12/2024; Accepted: 03/01/2025; Released: 28/02/2025

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/396>

The victory of the resistance war against the America to save the country by our entire Party, people and army is a great event in the history of building and defending the country of the Vietnamese people. There were many factors contributing to that great victory, but the key and most important factor was the leadership role of the Communist Party of Vietnam in mass mobilization affair. The article is based on analysis and clarification of the Party's leadership in mass mobilization affair, directly the Central Office for Southern Vietnam in mass mobilization affair on the B2 battlefield in the period of 1973-1975, contributing to the cause of national liberation and national reunification.

Keywords: *Mass mobilization affair; Resistance war against America, saving the country; The period of 1973-1975.*

1. Đặt vấn đề

Công tác dân vận là một mặt trong toàn bộ hoạt động của Đảng, có ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp các mạng của Đảng. Bước vào thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đặc biệt trong những năm 1973-1975, dưới sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, đã vận dụng linh hoạt, sáng tạo nghệ thuật tiến hành công tác dân vận góp phần nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân dân, lôi kéo nhân dân về với cách mạng. Qua đó, đã tập hợp, thu hút được đông đảo quần chúng tham gia các phong trào đấu tranh cách mạng, tạo nên một lực lượng cách mạng to lớn “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”, góp phần vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của đất nước.

2. Tổng quan nghiên cứu

Nội dung công tác dân vận trên chiến trường B2 đã được nhiều học giả nghiên cứu ở nhiều góc độ, khía cạnh khác nhau, trong đó tiêu biểu là một số nghiên cứu, như: *Về chiến tranh nhân dân Việt Nam* (Duẩn, 1993); *Hậu phương chiến tranh nhân dân Việt Nam (1945-1975)* (Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, 1997); *Việc vận động đồng bào Khmer Nam Bộ trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (1945-1975)* (Sen, 2010); *Những vấn đề chính yếu trong lịch sử Nam Bộ kháng chiến (1945-1975)* (Hội đồng Biên soạn Lịch sử Nam Bộ kháng

chiến, 2012); *Chung một bóng cờ (về mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam)* (Nhiều tác giả, 2015); *Lịch sử Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)* (Quý, 2015); *Những bài học chiến tranh* (John Merson, 2019);... Các nghiên cứu trên đã làm rõ về vị trí, vai trò của công tác dân vận trong chiến tranh cách mạng, cũng như quá trình tiến hành công tác dân vận ở một số địa phương trong kháng chiến. Tuy nhiên, chưa có công trình nào đề cập đến vấn đề nghệ thuật tiến hành công tác dân vận của Trung ương Cục miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1973-1975.

3. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu, khai thác các nguồn tư liệu đã được xuất bản, thông tin báo chí, tác giả sử dụng phương pháp lịch sử và logic là chính, ngoài ra còn sử dụng phương pháp khác, như: so sánh, tổng hợp... để làm rõ nội dung nghiên cứu.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Chủ trương của Đảng và Trung ương Cục miền Nam về công tác dân vận giai đoạn 1973-1975

Sau khi ký Hiệp định Pari buộc phải rút quân về nước, nhưng đế quốc Mỹ vẫn ngoan cố, âm mưu tiếp tục sử dụng chính quyền Sài Gòn để duy

trì chủ nghĩa thực dân kiểu mới ở miền Nam Việt Nam. Trong thư của Richard Nixon gửi Nguyễn Văn Thiệu ngày 14/01/1973, Tổng thống Richard Nixon vẫn cam kết ủng hộ chính quyền Sài Gòn: *“Tôi quyết định sẽ tiếp tục viện trợ đầu tư kinh tế và quân sự cho Việt Nam Cộng hòa”* (Hung, 2005, tr.101). Dưới sự chỉ huy trực tiếp của Văn phòng Tùy viên quân sự Mỹ ở Sài Gòn, Nguyễn Văn Thiệu đã cho triển khai kế hoạch “Trần ngập lãnh thổ”, mà trực tiếp là “lấn chiếm, bình định” trên phạm vi toàn miền Nam, địch đã dồn quân đánh chiếm các vùng giải phóng của ta, trắng trợn vi phạm Hiệp định làm cho tình hình diễn biến phức tạp. Đi đôi với tiến công quân sự, địch tìm mọi cách không chừa ta về kinh tế, đẩy mạnh chiến tranh tâm lý, chiến tranh gián điệp với quyết tâm là *“giữ vững địa bàn chiếm đóng và giành lại những khu vực vừa mất trước ngày 28/01/1973”* (Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, 2018), Lịch sử phong trào đấu tranh chống phá bình định trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975), Tập IV (1969-1975), tr.225.

Nhận thức được âm mưu, thủ đoạn của Mỹ và chính quyền Sài Gòn, cũng như với quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ mà trong bản Di chúc của chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ: *“Vi độc lập, vì tự do, đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào. Tiến lên! Chiến sĩ, đồng bào, Bắc - Nam sum họp, Xuân nào vui hơn”* (Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 15, 2011, tr.532). Nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của quần chúng, ngày 24/01/1973, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 200-CT/TW về việc Hiệp định về Việt Nam đã được ký tắt - những việc phải làm ngay, chủ trương công tác dân vận phải *“hướng dẫn quần chúng hành động thiết thực cho Tổ quốc, làm cho mọi người suy nghĩ đúng, làm việc tốt, có lợi nhất cho đất nước, cho tập thể, đẩy lên một phong trào quần chúng sôi nổi, liên tục, đạt được những mục tiêu rõ ràng ngay từ ba tháng đầu năm 1973”* (Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 34, 2004, tr.6). Tiếp đó, ngày 13/10/1973, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp Hội nghị lần thứ 21, chủ trương tiến hành công tác dân vận phải *“lấy khẩu hiệu hòa bình, độc lập, dân chủ, cải thiện dân sinh, hòa hợp dân tộc, để tập hợp rộng rãi mọi lực lượng dân tộc dân chủ, đặc biệt là lực lượng thứ ba”* (Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 34, 2004, tr.184-185). Trước tình hình cách mạng mới, ngày 07-01-1975, Bộ Chính trị tổ chức Hội nghị bàn về tình hình và nhiệm vụ cuộc chống Mỹ, cứu nước. Hội nghị chủ trương tiếp tục đẩy mạnh công tác dân vận để tập hợp được đông đảo quần chúng nổi dậy đánh những trận quyết định, *“nếu Mỹ lật Thiệu, thì nhanh chóng phát động quần chúng nổi dậy, đánh*

đổ ngụy quyền, xây dựng chính quyền cách mạng ở các cấp bên dưới, đấu tranh lập chính phủ liên hiệp bên trên” (Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 36, 2004, tr.7).

Quán triệt chủ trương công tác dân vận của Trung ương Đảng và âm mưu, thủ đoạn mới của Mỹ và chính quyền Sài Gòn, ngày 19/01/1973, Ban Thường vụ Trung ương Cục miền Nam ban hành Chỉ thị số 02/CT73 về chủ trương và công tác cấp bách khi có giải pháp chính trị và ngừng chiến. Chủ trương công tác dân vận được xác định là: *“Nhanh chóng tập hợp quần chúng thành những lực lượng chính trị mạnh mẽ và đẩy lên một cao trào hành động cách mạng rộng khắp các vùng dưới hình thức chính trị bạo lực, có lực lượng vũ trang làm hậu thuẫn, đi đôi với phát huy cơ sở pháp lý của Hiệp định”* (Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Trung ương Cục miền Nam giai đoạn 1946-1975, tập 17, 2020, tr.65). Tiếp đó, từ tháng 9-10/1973, Hội nghị cán bộ toàn miền Nam đã họp thông qua các đề án về công tác dân vận, đồng thời chỉ rõ, phải bám sát lãnh đạo các phong trào, qua đó, phát hiện được những người tích cực được quần chúng tin nhiệm để đào tạo thành nòng cốt nhằm bồi dưỡng cho họ biết cách vận động nắm quần chúng, quan hệ tốt với quần chúng trong đời sống, sản xuất và đấu tranh. Để đáp ứng yêu cầu cách mạng mới, nhằm tập hợp được đông đảo quần chúng tổng tiến công và nổi dậy, ngày 29/3/1975, Trung ương Cục miền Nam tiến hành Hội nghị 15 ra Nghị quyết đặc biệt. Đối với công tác dân vận, Trung ương Cục chỉ rõ: *“phóng tay phát động quần chúng khởi nghĩa với khí thế thật táo bạo, cách mạng là ngày hội của quần chúng, quyết tiêu diệt làm tan rã ngụy quân, đánh đổ ngụy quyền, lập chính quyền cách mạng”* (Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Trung ương Cục miền Nam giai đoạn 1946-1975, tập 18, 2020, tr.743).

Năm vững chủ trương trên, xuyên suốt những năm tháng kháng chiến, với mọi điều kiện hoàn cảnh, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Cục miền Nam các cấp ủy Đảng trên địa bàn B2 luôn chú trọng công tác vận động quần chúng, quyết giành thắng lợi trong cuộc chiến giành đất, giành dân, xây dựng lực lượng cách mạng, động viên các tầng lớp nhân dân, đồng bào các dân tộc, tôn giáo.

4.2. Nghệ thuật tiến hành công tác dân vận của Trung ương Cục miền Nam giai đoạn 1973-1975

Thứ nhất, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục vận động quần chúng nhân dân.

Ngày 15/01/1973, Thường vụ Trung ương Cục

miền Nam ban hành Nghị quyết về một số vấn đề cơ bản cần quán triệt đầy đủ và sâu sắc trong công tác thanh vận và Đoàn Thanh niên ở miền Nam. Nghị quyết xác định nhiệm vụ chung của công tác thanh vận là *“ra sức tập hợp động viên đông đảo quần chúng thanh niên ở cả 3 vùng làm đội quân xung kích cách mạng trong cao trào đấu tranh bạo lực chính trị của quần chúng kết hợp với vũ trang hậu thuẫn và pháp lý nhằm giữ vững hòa bình trong độc lập tự do thật sự, và hòa hợp dân tộc chân thành, kiên quyết đánh bại mọi âm mưu duy trì chế độ thực dân mới hay gây lại chiến tranh của Mỹ ngụy”* (Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Trung ương Cục miền Nam giai đoạn 1946-1975, tập 17, 2020, tr.44). Tiếp đó, ngày 18/4/1974, Thường vụ Trung ương Cục miền Nam ban hành Chỉ thị số 04/CT74, nhằm làm chuyển biến nhận thức tư tưởng của quần chúng, tạo nên sức mạnh đoàn kết chiến đấu mới của mình để đánh đổ kẻ thù, đóng góp sức người sức của vào việc xây dựng chính quyền và quân đội cách mạng, nhằm đẩy mạnh tấn công địch và xây dựng ta trên cả ba vùng chiến lược. Về hình thức và phương pháp phát động, Chỉ thị yêu cầu *“phải luôn chú ý liên hệ với thực tế cuộc sống và chiến đấu của quần chúng để một mặt khuyến khích đề cao phát huy truyền thống thành tích của địa phương và gia đình, mặt khác tố cáo tội ác động viên căm thù địch, nói lên yêu cầu nguyện vọng của quần chúng”* (Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Trung ương Cục miền Nam giai đoạn 1946-1975, tập 18, 2020, tr.70).

Theo đó, công tác tuyên truyền, giáo dục các giai cấp cách mạng, các tầng lớp, giới như tiểu tư sản, công nhân, học sinh, sinh viên, trí thức đấu tranh được đẩy mạnh gắn với các khẩu hiệu thiết thực: chống can quét, bắn giết bừa bãi, chống bắt lính, chống văn hóa phẩm đồi trụy, xây dựng văn hóa dân tộc. Cùng với đó, Trung ương Cục miền Nam phát động cao trào cách mạng dưới khẩu hiệu *“Hòa bình - Dân chủ - Com áo - Hòa hợp dân tộc”*. Nó đã thể hiện những nguyện vọng sâu xa và bức thiết nhất của quần chúng, phản ánh những yêu cầu cơ bản và cấp bách của cách mạng, đồng thời cũng là một đòn tấn công đánh thẳng vào những âm mưu ý đồ trước mắt và lâu dài của địch. Đặc biệt, Trung ương Cục miền Nam cũng giành sự quan tâm đến công tác vận động đồng bào theo đạo. Trung ương Cục yêu cầu các Tỉnh ủy, Huyện ủy và các đơn vị có đồng bào theo đạo phải tiến hành chỉnh huấn lại công tác vận động tôn giáo. Đối với vùng tôn giáo, dân tộc, di cư phải chú ý đi từ quyền lợi bức xúc nhất về đời sống với yêu cầu bảo vệ đạo, bảo vệ

buôn rẫy,... gắn liền với khẩu hiệu hòa bình, hòa hợp dân tộc và nâng dần lên làm cho quần chúng phân biệt trắng đen, phải trái, chân giả, địch ta. Để thực hiện tốt công tác vận động quần chúng, nhằm tập hợp, phát huy sức mạnh của các lực lượng trong đấu tranh chống đế quốc Mỹ, ra sức giáo dục tập hợp lực lượng quần chúng đấu tranh và xây dựng cơ sở cách mạng, mở rộng phong trào, ngăn chặn đẩy lùi các chính sách đàn áp, bóc lột của địch, tạo điều kiện tiến lên cao trào ở Sài Gòn và các thành thị miền Nam. Các tổ chức *“Lực lượng hòa giải và hòa hợp dân tộc”*, *“Mặt trận nhân dân cứu đói”*, *“Ủy ban đấu tranh đòi thả tù chính trị”* lần lượt ra đời.

Thứ hai, đẩy mạnh vận động quần chúng tham gia các phong trào đấu tranh cách mạng.

Ngày 30/5/1973, Thường vụ Trung ương Cục miền Nam có Điện của số 934/TV đã chỉ đạo việc thực hiện bung dân về ruộng vườn cũ. Theo đó, Thường vụ Trung ương Cục yêu cầu việc bung dân trở về ruộng vườn cũ không tách rời với phong trào đấu tranh mạnh mẽ và liên tục của quần chúng bằng ba mũi kết hợp với pháp lý của Hiệp định, không tách rời với đẩy mạnh phong trào quần chúng ở các ấp địch còn kiểm soát để phá kềm, giành quyền làm chủ. Phải giữ vững và phát triển phong trào đòi bung ra sản xuất, trở về ruộng vườn cũ, đòi tự do đi lại làm ăn, phong trào chống bắt lính và lính về nhà, gắn chặt với phong trào lấn chiếm, làm lỏng rã tổ chức kềm kẹp của địch. Để bảo vệ đời sống cho nhân dân thì đấu tranh kinh tế là một mặt trận tấn công quan trọng có ý nghĩa chính trị sâu sắc, đồng thời đẩy mạnh đấu tranh chống các chính sách kinh tế tài chính phản động của địch để buộc địch thi hành những điều có lợi cho quần chúng. Cùng với đó, phải coi trọng mặt trận đấu tranh tư tưởng văn hóa và chống do thám gián điệp vì chính trị của địch là chiến tranh tâm lý, là gián điệp. Biết dùng pháp lý của Hiệp định mà đập lại địch, đòi địch thi hành, đặc biệt về các khoản tự do dân chủ, thả hết tù chính trị trong đấu tranh dư luận hàng ngày. Trước tình hình nhiệm vụ phát triển của cách mạng, ngày 6/4/1975, Thường vụ Trung ương Cục có Điện số 390/TV về đẩy mạnh tổng công kích, tổng khởi nghĩa giải phóng thành thị. Điện yêu cầu đẩy mạnh các phong trào đấu tranh quyết liệt của quần chúng thành thị, trong đó tập trung đẩy mạnh phong trào diệt ác phá kềm giành quyền làm chủ xóm ấp nhất là các xóm trọng điểm, thực hiện một bước giành chính quyền ở cơ sở chuẩn bị điều kiện để giành toàn bộ chính quyền ở thành thị. Phải gắn liền phong trào diệt ác phá kềm giành quyền làm chủ với các phong trào chống bắt lính, chống đói và tăng công tác binh tế vận ở xóm ấp. Phải nhanh chóng mở rộng và nâng

cao các phong trào này, liên kết với nhiều lực lượng kể cả gia đình binh sĩ, thương phế binh, cô nhi quả phụ... mở rộng mặt trận đấu tranh và mạnh dạn sử dụng những hình thức đấu tranh quyết liệt với địch, phát huy hành động bạo lực của quần chúng trong đấu tranh như đánh bọn đi bắt lính, bọn ác ôn... Thông qua những phong trào trên mà tập dượt quần chúng và nhanh chóng phát triển các tổ chức quần chúng cách mạng. Khi nổ ra công kích, khởi nghĩa động viên thanh niên tham gia tổ chức tự vệ chiến đấu. Động viên quần chúng tham gia các tổ chức phục vụ chiến đấu như dân công, tiếp tế... làm chướng ngại vật trên đường phố. Sau khi giải phóng vận động đồng bào nông thôn tản ra thành thị trở về sản xuất, tạo sinh khí mới trong quần chúng.

Làm tốt công tác vận động quần chúng, ta đã liên tục giành thắng lợi trong cuộc chiến giữ đất, giành dân: nhân dân giữ vững tinh thần đấu tranh, đấu tranh chính trị, quân sự, binh vận kết hợp thành 3 mũi giáp công tấn công kẻ thù trên cả 3 vùng chiến lược. Các cuộc đấu tranh chính trị của các tầng lớp nhân dân liên tục diễn ra; các vùng căn cứ kháng chiến không ngừng được mở rộng và giữ vững. Được sự giúp đỡ của nhân dân, bốn vạn bộ đội, thanh niên xung phong, dân công anh dũng ngày đêm mở đường phía Tây Trường Sơn, hoàn thành xây dựng “tuyến đường kín” từ Tây Trại - Thiên đến Hạ Lào dài 1.200km. Thanh niên khắp nơi hăng hái gia nhập các lực lượng vũ trang, các bến bãi đón nhận vũ khí, kỹ thuật được vận tải qua đường Hồ Chí Minh trên biển được tổ chức an toàn. Khả năng huy động hậu cần tại chỗ không ngừng được tăng cường. Trong năm 1973, quân và dân miền Nam đã làm chủ 8.590 ấp chiến lược với 4 triệu dân. Phong trào đấu tranh tại các đô thị miền Nam đòi thi hành Hiệp định Pari, đòi dân sinh, dân chủ phát triển mạnh mẽ, phong trào đấu tranh chính trị đòi Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức bắt đầu nhen nhóm trong các tôn giáo và đảng phái ở miền Nam. Thắng lợi toàn diện trong năm 1973 đã tạo đà và đặt nền tảng cho bước ngoặt của cuộc chiến tranh. Phong trào đấu tranh chính trị ở đô thị miền Nam phát triển đòi Mỹ - ngyu phải thi hành Hiệp định Pari, phong trào học sinh, sinh viên phát triển mạnh với các chủ đề: “Đêm không ngủ”, “Đêm cầm hờn”, “Đêm cầu nguyện cho hòa bình”, “hát cho đồng bào tôi nghe”... Được sự đóng góp của nhân dân, quân và dân miền Nam từ năm 1961 đến năm 1975 đã tiêu diệt 58.191 quân Mỹ, tiêu diệt, bắt và làm bị thương 4.251.300 quân ngụy (Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị, Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945-1975, thắng lợi và bài học, 2000, tr.565).

Với những kết quả đó, cho thấy công tác vận động quần chúng được triển khai sâu rộng trong các cấp, các ngành, các lĩnh vực và trong đại đa số quần chúng nhân dân, đã góp phần động viên đến mức cao nhất sức người, sức của đối với tiền tuyến lớn miền Nam và làm hậu thuẫn vững chắc cho quân và dân miền Nam đấu tranh chống đế quốc Mỹ và tay sai, tiến tới giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, bước sang một thời kỳ mới - thời kỳ hòa bình, độc lập, thống nhất, cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

5. Thảo luận

Công tác dân vận được coi là một công tác cơ bản của Đảng, là công tác vận động cách mạng trong nhân dân, nhằm phát huy sức mạnh của toàn dân tộc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng, xây dựng và bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trong giai đoạn hiện nay, các thế lực thù địch đang tìm mọi cách thực hiện chiến lược “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ, chúng coi Việt Nam là một trọng điểm chống phá, với âm mưu chia rẽ dân tộc, chia rẽ Đảng với dân, kích động ly khai, nhất là cuộc đấu tranh giữ đất, giữ dân ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo. Chính vì vậy, việc tiến hành công tác dân vận phải được tiến hành thường xuyên, linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng, điều kiện hoàn cảnh cụ thể là đặc biệt cần thiết, nhất là trong bối cảnh hội nhập toàn cầu hiện nay.

6. Kết luận

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân và dân ta đã đập tan âm mưu xâm lược Việt Nam của đế quốc Mỹ. Trong thắng lợi đó, Đảng Cộng Sản Việt Nam mà trực tiếp là Trung ương Cục miền Nam đã có những chủ trương tiến hành công tác dân vận đúng đắn, phù hợp với đặc điểm tình hình cách mạng, nên đã thu hút, tập hợp được đông đảo nhân dân trong nước và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, góp phần đánh thắng kẻ thù xâm lược. Đó là thành công của nghệ thuật tiến hành công tác dân vận của Đảng. Cho đến nay, những thắng lợi đó đang lùi vào lịch sử gần nửa thế kỷ, nhưng những bài học về nghệ thuật quân sự, nhất là bài học về nghệ thuật tiến hành công tác dân vận vẫn còn nguyên giá trị cần được nghiên cứu, phát triển, vận dụng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. (2020). *Văn kiện Trung ương Cục miền Nam giai đoạn 1946 - 1975, tập 17*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. (2020). *Văn kiện Trung ương Cục miền Nam giai đoạn 1946-1975, tập 18*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị. (2000). *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945-1975, thắng lợi và bài học*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị. (2000). *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và bài học*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Đuẩn, L. (1993). *Về chiến tranh nhân dân Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2002). *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 34. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2002). *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 36. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Hội đồng Biên soạn Lịch sử Nam Bộ kháng chiến. (2012). *Những vấn đề chính yếu trong lịch sử Nam Bộ kháng chiến (1945-1975)*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Hung, N. T. (2005). *Khi đồng minh tháo chạy*. San Jose. CA: Nxb. Hứa Chân Hưng.
- Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập*, tập 15. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- John Merson. (2019). *Những bài học chiến tranh*. Hà Nội: Nxb. Thời đại.
- Nhiều tác giả. (2015). *Chung một bóng cờ (về mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam)*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Quý, N. (2015). *Lịch sử xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Sen, V. V. (2010). Việc vận động đồng bào Khmer Nam Bộ trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (1945-1975). *Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ*, tập 13, số X1, tr.26-32.
- Viện Lịch sử quân sự Việt Nam. (1997). *Hậu phương chiến tranh nhân dân Việt Nam (1945-1975)*. Hà Nội: Nxb. Quân đội nhân dân.
- Viện Lịch sử quân sự Việt Nam. (2018). *Lịch sử phong trào đấu tranh chống phá bình định trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975), Tập IV (1969-1975)*. Hà Nội: Nxb. Quân đội nhân dân.

NGHỆ THUẬT TIỀN HÀNH CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA TRUNG ƯƠNG CỤC MIỀN NAM TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC GIAI ĐOẠN 1973-1975

Thái Phi

Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng
 Email: thaiphilq@gmail.com

Nhận bài: 29/11/2024; Phân biên: 07/12/2024; Tác giả sửa: 11/12/2024; Duyệt đăng: 03/01/2025; Phát hành: 28/02/2025
 DOI: <https://doi.org/10.54163/nedt/396>

Thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta là một sự kiện trọng đại trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Có nhiều yếu tố góp công vào chiến thắng vĩ đại ấy, song yếu tố then chốt, có ý nghĩa quan trọng đó là vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với công tác dân vận. Bài viết trên cơ sở phân tích, làm rõ sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận, mà trực tiếp là Trung ương Cục miền Nam đối với công tác vận động quần chúng trên chiến trường B2 trong giai đoạn 1973-1975, góp phần vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Từ khóa: Công tác dân vận; Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; Giai đoạn 1973-1975.